

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST  
Ngày 14/01/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Hiến Công Hanh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Nguyễn Viết Tác**

+ Ông **Nguyễn Đức Nam**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Hoàng Ngọc Anh**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông **Đậu Xuân Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử I Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/HSST ngày 20/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác là Nguyễn Huy D, Nguyễn Đức D), sinh ngày 26/9/1989. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019 đến ngày 22/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2019 đến nay. Có mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Anh Ngô Anh H, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Xóm Ch, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Tổ B, Phường P, thành phố K, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, tại khu vực bờ suối thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện Nguyễn Văn D đang điều khiển chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát 20L7-1479 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác của Cơ quan An ninh điều tra đã kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô do D điều khiển có 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có chứa 07 túi nilon màu trắng đục, có màu sắc đồng nhất, cùng có kích thước 20cm x 02cm, được buộc hai đầu, trên mỗi túi có dòng chữ “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN” màu đen, có tổng trọng lượng 1,4 kg (Một phẩy bốn kilogam), nghi là thuốc nổ. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành niêm phong số tang vật thu giữ trong hộp catton, ký hiệu A2; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstell, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 xe mô tô BKS 20L7-1479.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận liên quan của Nguyễn Văn D tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét: không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Mở rộng điều tra, Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận liên quan của Nguyễn Văn L tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét: phát hiện, thu giữ tại ngăn tủ gỗ trong phòng khách 01 hộp bọ bằng giấy bên ngoài ghi các dòng chữ Trung Quốc, có trọng lượng 2,5 kg (Hai phẩy năm kilôgam) nghi là pháo nổ (niêm phong trong hộp catton), cùng một số đồ vật, giấy tờ khác.

Ngày 14/9/2019, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành mở niêm phong, trích mẫu vật tạm giữ để giám định. Đối với 1,4kg (Một phẩy bốn ki lô gam) mẫu vật nghi là thuốc nổ đựng trong hộp catton ký hiệu A2 được niêm phong vào hộp catton ký hiệu B1; 2,5kg mẫu vật nghi là pháo nổ đựng trong hộp catton được niêm phong vào hộp catton ký hiệu B2 để gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 5440/C09-P2 ngày 17/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

+ 07 (bảy) túi ni-lông màu trắng đục, có kích thước 20cm, hai đầu được quấn bằng dây kim loại, trên túi ni-lông có ghi dòng chữ “THUOC NO NHU TUONG DUNG CHO LO THIEN”, có trọng lượng 1,4kg (Một phẩy bốn ki lô gam) đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương. Thuốc nổ này thường dùng trong phá đá, mở đường, khai khoáng... và còn sử dụng được.

+ 01 (một) khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ tròn có trọng lượng 2,5kg (Hai phẩy năm ki lô gam), vỏ được liên kết với nhau là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại 1,395 kg (Một phẩy ba trăm chín mươi năm kilogam) thuốc nổ và 2,43 kg (Hai phẩy bốn mươi ba kilogam) pháo nổ cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn công nghiệp -

viễn thông Quân đội Viettel cung cấp thông tin liên quan đến số thuê bao di động 0966.731.637 do Nguyễn Văn D; 0985.202.288 do Nguyễn Văn L và 0988.711.356 do Ngô Anh H sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 15/9/2019. Ngày 21/10/2019, tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân đội Viettel trả lời như sau: Tại thời điểm kiểm tra số liệu (ngày 21/10/2019), trên hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn của 03 số điện thoại 0966.731.637; 0985.202.288 và 0988.711.356 .

Qua trình điều tra, Nguyễn Văn D khai: Khoảng tháng 8 năm 2019, D khai thác quặng trái phép tại khu K, thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 13/9/2019, khi D đang trên đường vận chuyển trái phép 1,4 kg (Một phẩy bốn ki lô gam) thuốc nổ đến lán khai thác quặng trái phép thì Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang. D cho biết số vật liệu nổ là của anh trai ruột tên là Nguyễn Văn L đưa cho D thông qua một người đàn ông tên là Ngô Anh H. Sau đó, H cùng một người phụ nữ lạ mặt giao vật liệu nổ cho D tại bờ suối thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2019, D sử dụng điện thoại của Triệu Kim L1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn gọi cho Nguyễn Văn L để hỏi lấy vật liệu nổ thì Nguyễn Văn L trả lời “Sáng mai cứ ra bờ suối sẽ có người lấy cho”. D khai nhận từ khoảng tháng 8 năm 2019 đến trước ngày 13/9/2019, D đã 03 (ba) lần gọi điện thoại cho L để hỏi lấy vật liệu nổ và đều được nhận vật liệu nổ từ người đàn ông tên H tại khu vực bờ suối thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nguyễn Văn D không biết họ, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên H, tiến hành cho Nguyễn Văn D nhận dạng, D không nhận ra người đàn ông tên H đã đưa thuốc nổ cho D ngày 13/9/2019.

Đối với Nguyễn Văn L, quá trình điều tra khai nhận: Tối ngày 12/9/2019, L không được trao đổi qua điện thoại với Nguyễn Văn D về việc lấy thuốc nổ, mà chỉ có Triệu Kim L1 gọi điện thoại cho L rủ đi rừng. L khẳng định không biết, không liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ của Nguyễn Văn D. Lợi có quen một người tên là H, sinh khoảng năm 1986, nhà ở thành phố K, tỉnh Bắc Kạn, trước đây làm việc tại Công ty TNHH Ng, có địa chỉ tại xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên L chưa bao giờ đưa thuốc nổ cho H để H đưa lại cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D, tuy nhiên kết quả đối chất L không thừa nhận việc được đưa thuốc nổ cho D như D đã khai.

Đối với Ngô Anh H, qua điều tra xác định: H quen biết Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn D do có thời gian làm việc tại Công ty TNHH Ng, có địa chỉ tại xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 13/9/2019, H không được nhận thuốc nổ từ L và đưa lại cho D tại bờ suối thôn B, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và H chưa bao giờ được nhận thuốc nổ từ Lợi để đưa lại cho D.

Qua điều tra không đủ căn cứ, tài liệu xác định Nguyễn Văn L và Ngô Anh H đồng phạm với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D.

Còn Triệu Kim L1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn qua điều tra xác định: L1 có quen biết Nguyễn Văn D do có thời gian cùng

khai thác quặng trái phép tại thôn B, xã N trong thời gian tháng 7, 8 năm 2019; khoảng 19 giờ ngày 12/9/2019, D có mượn điện thoại của L1 để gọi nhưng L1 không biết D gọi điện cho ai. Ngay sau đó L1 có điện thoại cho Nguyễn Văn đề rủ đi rừng, L1 không biết, không liên quan đến việc D vận chuyển trái phép vật liệu nổ.

Việc bị cáo Nguyễn Văn D có tên gọi khác là Nguyễn Huy D, Nguyễn Đức D là do khi Cơ quan điều tra bắt D hoang mang, lo sợ nên khai có họ tên là Nguyễn Huy D. Năm 2006, khi đi làm Chứng minh nhân dân, để tên hay hơn nên D khai trong tờ khai làm Chứng minh nhân dân là Nguyễn Đức D và được cấp Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức D, hiện Dũng đã làm mất Chứng minh nhân dân. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập các tài liệu liên quan như sổ hộ khẩu, sổ cấp giấy khai sinh, tờ khai cấp chứng minh nhân dân (bản phô tô) của bị cáo D, qua đó xác định bị cáo D tên đầy đủ, chính xác là Nguyễn Văn D.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1, ngày 19 tháng 12 năm 2019 truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” theo Khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Điều 305 Bộ luật Hình sự có nội dung:

*1. Người nào ... vận chuyển... trái phép... vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.*

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D với mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Phạt bổ sung: Bị cáo khai đã nhiều lần khai thác quặng trái phép đem bán lấy tiền gây thiệt hại đến tài nguyên khoáng sản của Nhà nước vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước là cần thiết.

- Về vật chứng: 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đen, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tạm giữ để thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải chứa màu trắng viền xanh, có dòng chữ “HI-GRO”; Tịch thu 1,395 kg (*Một phẩy, ba trăm chín mươi năm ki lô gam*) thuốc nổ công nghiệp nhũ tương để giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện C xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20L7-1479, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định xe đã bị thay đổi số khung số máy, cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh làm rõ và quyết định xử lý sau.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn L và Ngô Anh H qua điều tra không đủ căn cứ, tài liệu xác định L và H đồng phạm với

hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với L và H.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, tại khu vực bờ suối thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn D đang vận chuyển trái phép 1,4 kg (Một phẩy bốn ki lô gam) thuốc nổ công nghiệp nhũ tương bằng xe mô tô BKS 20L7-1479, mục đích mang đến khu vực thôn B, xã N, huyện C để khai thác quặng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý vật liệu nổ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi vận chuyển trái phép 1,4 kg (Một phẩy bốn ki lô gam) vật liệu nổ của bị cáo Nguyễn Văn D đã cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*" quy định tại Khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội và bác ruột là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi vận chuyển vật liệu nổ của bị cáo tại thời điểm bị phát hiện chưa gây hậu quả cho người, kinh tế, chính trị, môi trường. Xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay là lao động tự do, không có công ăn

việc làm và thu nhập ổn định, sau khi phạm tội đã chấp hành tốt các quy định của địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt cách ly xã hội đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, song vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra, xác định bị cáo mặc dù không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nhưng trước đó đã nhiều lần khai thác trái phép quặng đem bán lấy tiền gây thiệt hại đến tài nguyên của Nhà nước nhưng không thể truy thu lại được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để tăng tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung sau này.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 20L7-1479, hiện Cơ quan an ninh điều tra đang tạm giữ, qua điều tra xác định chủ sở hữu đứng tên đăng ký xe là anh Đào Xuân L2, sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng năm 2007, anh L2 đã bán chiếc xe máy cho một người đàn ông không quen biết ở xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi bán xe hai bên không làm giấy tờ mua bán và không nhớ giá tiền bán xe. Chiếc xe sau đó ai sử dụng L2 không biết. Quá trình điều tra bị cáo xác định chiếc xe trên là tài sản của bị cáo, ngày 13/9/2019 bị cáo sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Tuy nhiên, do số khung số máy của xe bị thay đổi Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tách ra để xác minh làm rõ thêm mới xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động vỏ màu đen thu giữ của bị cáo qua điều xác định không liên quan đến hành vi phạm tội ngày 13/9/2019. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, trước ngày 12/9/2019 bị cáo đã nhiều lần sử dụng chiếc điện thoại trên liên lạc với Nguyễn Văn Lợi để lấy vật liệu nổ tuy nhiên kết thúc điều tra không đủ căn cứ để xử lý các hành vi vi phạm trước đó như bị cáo khai nhận lẽ ra cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải chứa màu trắng.

- Đối với 07 gói thuốc nổ = 1,395 kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương là mặt hàng thuộc danh mục Nhà nước quản lý. Tịch thu giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 2,5 kg (Hai phẩy năm kilôgam) pháo nổ (niêm phong trong hộp catton), cùng một số đồ vật, giấy tờ khác thu giữ khi khám xét nhà Nguyễn Văn L không liên quan đến vụ án, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã bàn giao cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Kạn xử lý theo thẩm quyền.

[6] Đối với Nguyễn Văn L và Ngô Anh H, bị cáo khai là những người đã đưa vật liệu nổ cho bị cáo nhưng qua điều tra không đủ căn cứ, tài liệu xác

định Nguyễn Văn L và Ngô Anh H đồng phạm với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi của L và H theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ của Nguyễn Văn L: Qua điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xử lý tang vật hành chính đối với Nguyễn Văn L là đúng quy định.

Đối với 01 (một) quyển sổ cũ có bìa màu nâu đen, 01 (một) quyển sổ có bìa màu xanh, có ghi dòng dòng chữ “A4 sổ kế toán tổng hợp” và 06 (sáu) tờ giấy có ghi nội dung liên quan đến việc vận chuyển quặng. Quá trình điều tra thấy không liên quan nên đã trả lại cho Nguyễn Văn L theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 01 ngày 11/11/2019. Quyết định của Cơ quan điều tra là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi khai thác quặng trái phép theo lời khai của Nguyễn Văn D, Triệu Kim L1 và Nông Thế H1 do thời gian xảy ra trước đó đã lâu. Quá trình điều tra bị cáo khai vận chuyển vật liệu nổ là nhằm mục đích dùng để khai thác quặng trái phép, tuy nhiên quá trình khám xét không thu giữ được quặng, nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn D, Triệu Kim L1 và Nông Thế H1 về hành vi khai thác quặng trái phép là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Khoản 1, 5 Điều 305; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác là Nguyễn Đức D, Nguyễn Huy D) phạm tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”. Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

*Việc thi hành án dân sự đối với khoản tiền phạt được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.*

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tạm giữ để thi hành án 01 (Một) điện thoại di động vỏ màu đen, đã qua sử

dụng, có ghi chữ “(Mastel” ở mặt sau.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải dứa màu trắng viền xanh, có dòng chữ “HI-GRO”.

- Đối với 07 thỏi = 1,395 kg (Một phẩy ba trăm chín mươi năm ky lô gam) vật liệu nổ hiện đang được gửi bảo quản tại kho vật liệu nổ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khoáng sản và thương mại Đ (Tổ A thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) tịch thu giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản tạm gửi vật liệu nổ công nghiệp ngày 10/01/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khoáng sản và thương mại Đ).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND H. Chợ Đồn;
- Công an H. Chợ Đồn;
- THADS H. Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ VA, HSTHAHS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hiển Công Hanh**